



Vận dụng triết lý “dân chủ” trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam hiện nay

Đình Văn Luân^a, Đào Văn Trường^{b*}

^aTrường Đại học Phòng cháy Chữa cháy

^bTrường Đại học Tây Bắc

*Email: daovantruongdhtb@gmail.com

Thông tin bài viết

Ngày nhận bài:

21/11/2019

Ngày duyệt đăng:

10/3/2020

Từ khóa:

Công bộc, dân chủ; triết lý

“dân chủ”; Hồ Chí Minh;

Di chúc của Chủ tịch Hồ

Chí Minh.

Tóm tắt

Bài viết tập trung nghiên cứu, làm rõ vị trí, vai trò, tầm vóc và giá trị thời đại trong tư tưởng, triết lý của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “dân chủ” (tức nước lấy dân làm gốc, tất cả là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân) được Người khẳng định, đúc rút và tổng kết trong bản “Di chúc” lịch sử. Trên cơ sở đó, vận dụng vào xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam hiện nay.

1. Mở đầu

Di chúc hay đúng hơn là một trong những kiệt tác của Chủ tịch Hồ Chí Minh mà lúc sinh thời Người gọi bằng một cái tên hết sức giản dị, gần gũi, chân thành là mấy lời để lại cho toàn Đảng, toàn quân, và toàn dân ta, nguyên văn là “Tôi để lại mấy lời này, chỉ nói tóm tắt vài việc thôi. Phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước và đồng chí trong Đảng khỏi cảm thấy đột ngột.”⁽¹⁶⁾ Đây là báu vật quốc gia, tài sản tinh thần vô giá không chỉ của nhân Việt Nam mà còn của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới bởi tầm vóc, vị trí và giá trị thời đại của nó. Trong đó, chúng ta không thể không nhắc đến triết lý “dân chủ” hay minh triết “dân chủ” tùy theo cách diễn đạt của các nhà nghiên cứu (tức dân là chủ và dân làm chủ theo đúng nghĩa tất cả là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân) mà Người đã dành cả cuộc đời của mình để tranh đấu. Đây không chỉ

là mục tiêu, lý tưởng mà còn là lẽ sống của Hồ Chí Minh “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đây là tất cả những điều tôi muốn, đây là tất cả những điều tôi hiểu”⁽¹⁷⁾.

2. Nội dung

2.1. Dân chủ - sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người dân chủ và hết sức đề cao “dân chủ”. Theo Người “Dân chủ là quý báu nhất của nhân dân”⁽¹⁸⁾. Người luôn khẳng định vị trí, vai trò và sức mạnh của quần chúng nhân dân, với Người “chở thuyền cũng là dân, lật thuyền cũng là dân” hay “dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”, “phải dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân.”⁽¹⁹⁾. Có được sự tin yêu của quần chúng nhân

⁽¹⁷⁾

<http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/PrintStory.aspx?distribution=33341&print=true>

⁽¹⁸⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.279

⁽¹⁹⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.618

⁽¹⁶⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.611

dân là có tất cả. Người khẳng định chắc chắn rằng: “Có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên”⁽²⁰⁾. Mục tiêu và lý tưởng cao cả của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tâm tâm, tận lực, suốt đời phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Ngay sau Cách mạng tháng Tám thành công năm 1945, trong hoàn cảnh “ngàn cân treo sợi tóc”, khó khăn chồng chất khó khăn, Người vẫn quyết tâm xây dựng một Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên tại Việt Nam và Đông Nam châu Á. Điều này được minh chứng rõ nhất ngay trong tên nước (quốc hiệu) của chúng ta khi đó là Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, với tuyên ngôn là Độc lập, Tự do, Hạnh phúc cho Tổ quốc, cho nhân dân “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ, chế độ ta là chế độ dân chủ. Tức là nhân dân làm chủ. Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”⁽²¹⁾. Theo Hồ Chí Minh, Đảng, Nhà nước, Chính phủ cho đến cán bộ, đảng viên khi thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân, đất nước chính là lãnh lấy sứ mệnh lịch sử cao cả là suốt đời phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đây là một quan điểm hết sức khoa học, hiện đại và vô cùng nhân văn về xây dựng thể chế dân chủ ở Việt Nam và trên thế giới thời điểm đó. Do đó, theo Hồ Chí Minh để xây dựng được một Nhà nước dân chủ, tiến bộ như vậy, thì mỗi cán bộ, đảng viên, cho đến Chính phủ phải thực sự là “công bộc của dân”.

Thuật ngữ “công bộc của dân” hay đúng hơn “Chính phủ là công bộc của dân” được Chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng lần đầu tiên trong bài viết “Chính phủ là công bộc của dân” đăng trên Báo Cứu quốc số 46, ngày 19/9/1945, với bút danh Chiến Thắng. Mục đích của Hồ Chí Minh khi viết bài viết này là giúp đồng bào, chiến sỹ và nhân dân cả nước cũng như nhân dân và các Chính phủ trên toàn thế giới hiểu được bản chất thực sự của Chính phủ, của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là gì? - tức Chính phủ đó là của ai? Chính phủ đó ra đời nhằm mục đích gì? Để đạt được mục đích cao cả đó Chính phủ cần phải làm gì? Người viết: “Non hai tháng trước đây, trước cuộc khởi nghĩa 19-8-1945, nói tới hai chữ Chính phủ người ta nghĩ ngay tới một bọn đầu đảng cướp nguy hiểm, xảo quyệt. Trái lại, ai ai đối với Chính phủ nhân dân hiện nay cũng đều có một cảm tình thân mật xen lẫn với một tôn kính sâu xa: Chính phủ đối với ta như người “anh cả trong gia đình, một đồng chí phụ

trách trong một địa phương, một người đứng mũi chịu sào ta có thể vững lòng trông cậy và gửi số mệnh vào. Người xưa nói: quan là công bộc của dân, ta cũng có thể nói: Chính phủ là công bộc của dân vậy.”⁽²²⁾. Theo Người, Chính phủ của chế độ cũ là Chính phủ của chế độ bù nhìn, của thiểu số người có quyền lực làm tay sai bán nước cho thực dân, để quốc đàn áp, bóc lột chính nhân dân và đồng bào mình. Trong khi đó, Chính phủ hiện tại được Hồ Chí Minh ví như người anh cả lo toan, gánh vác mọi công việc trong gia đình; là một đồng chí đứng đầu, sẵn sàng chịu trách nhiệm trước mọi nhiệm vụ mà nhân dân tin tưởng, giao phó; nó cũng giống như những vị quan thanh liêm lo cho dân, cho nước trước đây... và Người kết luận: “Chính phủ là công bộc của dân vậy” - tức “Chính phủ nhân dân”.

Vậy, “Chính phủ là công bộc của dân” hay “Chính phủ nhân dân” thực chất là gì? Trước đây, người Việt Nam thường dùng khái niệm “công bộc” để chỉ những người đầy tớ trung thành, tận tụy, không tư lợi, hết lòng vì dân, vì nước. Do đó, “Chính phủ là công bộc của dân” mà Hồ Chí Minh sử dụng chính là xác định bản chất thật sự của Chính phủ, của Nhà nước và của chế độ này là những người hết lòng, hết sức phụng sự, phục vụ nhân dân - tức những người đầy tớ trung thành của nhân dân “Chính phủ rất mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm tròn nhiệm vụ của mình là người đầy tớ trung thành tận tụy của nhân dân”⁽²³⁾. Theo Người: “Chính phủ ta là chính phủ của nhân dân, chỉ có một mục đích là phụng sự cho lợi ích của nhân dân.”. Vậy lợi ích của nhân dân là gì? đó là đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc, công bằng, môi trường và điều kiện phát triển tốt nhất cho người dân “Các công việc Chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người.”⁽²⁴⁾. Và cũng chính Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người đứng đầu Chính phủ nhân dân trở thành tấm gương sáng ngời cho tinh thần liêm chính, chí công vô tư, không màng danh lợi, Người thẳng thắn tuyên bố trước nhân dân trong nước và quốc tế rằng “Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ đồng bào cho tôi lui thì tôi rất vui lòng lui. Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho

⁽²²⁾ Thành Duy, Danh nhân Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Lao Động, Hà Nội, 2009, tr.1076

⁽²³⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.361-362

⁽²⁴⁾ Thành Duy, Danh nhân Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Lao Động, Hà Nội, 2009, tr.1076

⁽²⁰⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.592

⁽²¹⁾ Bộ giáo dục và Đào tạo, Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr.208.

nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nhỏ, nơi có non xanh nước biếc để câu cá, trồng hoa. Sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi”⁽²⁵⁾. Đây chính là tuyên ngôn, chân lý mang tính thời đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Từ “Chính phủ là công bộc của dân” đến quan điểm “phục vụ nhân dân” trong bản Di chúc là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong tư tưởng và triết lý của Hồ Chí Minh về dân chủ. Chủ tịch, Hồ Chí Minh viết bản Di chúc đầu tiên mà Người gọi là “để lại mấy lời” là vào ngày 15/05/1965. Tuy nhiên, toàn bộ những nội dung, trong đó có vấn đề dân chủ đã được Người dành rất nhiều thời gian, tâm sức, trí lực suy xét, chiêm nghiệm vô cùng kỹ lưỡng và thấu đáo trong nhiều năm, mà trực tiếp nhất là trong 5 năm từ năm 1965 đến năm 1969. Bởi lẽ, với Hồ Chí Minh đây không phải là một bản Di chúc thông thường mà là một đại tổng kết về các vấn đề của cách mạng Việt Nam và thế giới, trong đó có vấn đề dân chủ.

Nghiên cứu chi tiết bản Di chúc của Người, ta có thể nhận thấy tư tưởng dân chủ, lấy dân làm gốc, phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân luôn được Người coi trọng, khẳng định và đề cao. Minh chứng rõ nhất là ngay trong phần mở đầu và kết thúc của các bản Di chúc từ bản đầu tiên ngày 15/05/1965 đến bản cuối cùng ngày 10/05/1969, Hồ Chí Minh đều đặt vấn đề “Dân chủ” lên hàng đầu. Cụ thể, mở đầu bản Di chúc Người viết “VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA. Độc lập, Tự do, Hạnh phúc” và trong phần kết thúc tư tưởng dân chủ tiếp tục được Người tái khẳng định “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.”⁽²⁶⁾

Trong bản Di chúc đầu tiên viết ngày (15/5/1965) nhân dịp mừng thọ 75 tuổi Người viết “Ai đoán biết tôi sẽ sống và phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng mấy năm mấy tháng nữa?”⁽²⁷⁾. Theo Hồ Chí Minh để xây dựng thể chế dân chủ, phát huy quyền làm chủ thực sự của nhân dân thì phải đặt nhiệm vụ phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân và cách mạng lên hàng đầu. Trong đó, tổ chức Đảng và đảng viên phải là những người

gương mẫu, xung kích đi đầu thực hiện và thực hành dân chủ “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau. Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.”⁽²⁸⁾

Theo Hồ Chí Minh, Đảng là lực lượng lãnh đạo nhân dân, đất nước, người chèo lái con thuyền cách mạng nhưng phải luôn đặt mục tiêu, lý tưởng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân lên hàng đầu; phải thực sự thấm nhuần tư tưởng đạo đức cách mạng; thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Đặc biệt, một trong những nhiệm vụ cần kíp nhất mà Đảng phải khẩn trương nghiêm túc thực hiện là chỉnh đốn lại Đảng “Theo ý tôi, việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân.”⁽²⁹⁾. Tư tưởng đặc sắc này của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên vẹn tính thời sự trong công tác xây dựng Đảng hiện nay. Bởi lẽ, với tư cách là người trực tiếp sáng lập, tổ chức, lãnh đạo và rèn luyện Đảng trong suốt 40 năm, với năng lực tư duy khoa học và nhân quan chính trị nhạy bén, qua nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, Người nhận thấy sự tha hóa quyền lực trong Đảng, Nhà nước và trong hệ thống chính trị là quy luật tất yếu khách quan. Vấn đề là phải nhận biết và kiểm soát được điều đó. Do vậy, theo Người nhiệm vụ chỉnh đốn lại Đảng, loại khỏi Đảng những thành phần cơ hội, thoái hóa, biến chất, tham nhũng, độc khoét, sâu mọt, quan liêu, cửa quyền; lấy lại niềm tin của quần chúng nhân dân vào Đảng, vào chế độ là hết sức cấp thiết và phải thực hiện ngay vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên phải thực sự nhận thức được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của vấn đề “dân chủ”, tinh thần công bộc, phục vụ nhân dân trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay.

Do đề cao vị trí, vai trò và tầm vóc của “dân chủ”, nên trong sâu thẳm trái tim Người, nhân dân luôn có một tình cảm đặc biệt chân thành, có một vị trí và vai trò vô cùng quan trọng “Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian

⁽²⁵⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.161

⁽²⁶⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.624

⁽²⁷⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.611

⁽²⁸⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.611-612

⁽²⁹⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.612

khô bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh. Tuy vậy, nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng.”⁽³⁰⁾. Do đó, trách nhiệm của Đảng, của cán bộ, đảng viên không những phải lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh cách mạng hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc mà còn phải lãnh đạo nhân dân xây dựng và phát triển toàn diện kinh tế, văn hóa, xã hội đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.”⁽³¹⁾.

Nhân dân đối với Hồ Chí Minh là tất cả các tầng lớp nhân dân trong xã hội; không có sự phân biệt, đối xử, phân chia về giai cấp, địa vị xã hội, tôn giáo, đảng phái chính trị, giới tính, vùng miền, thậm chí là biên giới quốc gia dân tộc...tất cả đều phải được Đảng, Nhà nước quan tâm, giúp đỡ và tạo mọi điều kiện phát triển như nhau. Trong đó, Người đặc biệt dành tình cảm và sự quan tâm đặc biệt tới các chiến sỹ đã anh dũng chiến đấu và hy sinh cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, các thương binh, liệt sỹ đã để lại một phần xương máu trên chiến trường và gia đình của các anh hùng, thương binh, liệt sỹ, Người căn dặn “Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sỹ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong...), Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh”. Đối với các liệt sỹ, mỗi địa phương (thành phố, làng xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sỹ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta. Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sỹ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét.”⁽³²⁾. Đó là không chỉ là tình cảm chân thành, sự quan tâm đặc biệt mà còn là sự tri ân và vinh danh của người đứng đầu đất nước trước những sự hy sinh, mất mát và những đóng góp vô cùng lớn lao và thầm lặng của rất nhiều thế hệ các chiến sỹ cách mạng anh hùng quả cảm và gia đình của họ cho công cuộc đấu tranh

giải phóng dân tộc, dành lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho Tổ quốc và nhân dân.

Đặc biệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh dành sự quan tâm đặc biệt cho phụ nữ và giai cấp nông dân - lực lượng có vị trí và vai trò vô cùng quan trọng trong tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc. Đối với phụ nữ, Người căn dặn, Đảng, Nhà nước phải có chủ trương, kế hoạch, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho phụ nữ được tham gia vào các công việc kiến thiết, xây dựng đất nước...trong đó có công việc lãnh đạo “Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, phụ nữ đảm đang đã góp phần xứng đáng trong chiến đấu và trong sản xuất. Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo.”⁽³³⁾. Đồng thời, Người cũng căn dặn chị em phụ nữ phải ra sức học tập, lao động, sản xuất, chiến đấu...vươn lên khẳng định bản thân “Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ.”

Đối với giai cấp nông dân, Người khẳng định vị trí, vai trò và đóng góp về nhân, tài, vật lực của nhân dân nói chung và giai cấp nông dân nói riêng đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc “Trong bao năm kháng chiến chống thực dân Pháp, tiếp đến chống đế quốc Mỹ, đồng bào ta, nhất là đồng bào nông dân đã luôn luôn hết sức trung thành với Đảng và Chính phủ ta, ra sức góp của góp người, vui lòng chịu đựng mọi khó khăn gian khổ.”⁽³⁴⁾. Từ đó, Người cho rằng, Đảng, Nhà nước cần quan tâm nhiều hơn nữa đến nông nghiệp, nông thôn và người nông dân mà trước mắt là miễn thuế nông nghiệp cho nông dân “Nay ta đã hoàn toàn thắng lợi, tôi có ý đề nghị miễn thuế nông nghiệp 1 năm cho các hợp tác xã nông nghiệp để cho đồng bào hi hã, mát dạ, mát lòng, thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất.”⁽³⁵⁾. Đây chính là sự kế thừa và tiếp nối truyền thống “thân dân” tốt đẹp trong lịch sử của cha ông ta, như lời của Tiết Ché, Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn tâu với vua Trần Anh Tông về kế sách trị nước: “Thời bình, phải khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc. Đó là thượng sách giữ nước.”⁽³⁶⁾.

Mặt khác, nhằm khơi dậy và phát huy truyền thống đoàn kết, nhân ái, nhân văn của dân tộc, Người kêu gọi xóa bỏ hận thù, chia rẽ, thực hiện hòa giải, hòa hợp dân

⁽³⁰⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.612

⁽³¹⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.612

⁽³²⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.616

⁽³³⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.617

⁽³⁴⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.617

⁽³⁵⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.617

⁽³⁶⁾ Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn. Đại cương Lịch sử Việt Nam toàn tập. Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2009, tr.183.

tộc, tạo điều kiện và cơ hội cho những người là nạn nhân của xã hội cũ có cơ hội được học tập, giáo dục và phát triển “Đối với những nạn nhân của chế độ xã hội cũ, như trộm cắp, gái điếm, cờ bạc, buôn lậu, v.v., thì Nhà nước phải dùng vừa giáo dục, vừa phải dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện.”⁽³⁷⁾ Đây chính là chủ nghĩa nhân văn, nhân đạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh, làm ta nhớ lại sự kiện đức vua, Phật hoàng Trần Nhân Tông chủ trương xóa bỏ mọi tội lỗi và tha thứ cho những người đã từng có ý định đầu hàng giặc trong cuộc kháng chiến quân Mông Nguyên “Trước kia, người Nguyên vào cướp, vương hầu, quan lại nhiều người đến doanh trại giặc xin hàng. Đến khi giặc thua, bắt được cả một hòm biểu xin hàng. Thượng hoàng sai đốt hết đi để yên lòng những kẻ phản trắc. Chi kẻ nào đã đầu hàng trước đây, thì dầu bản thân ở triều đình giặc, cũng kết án vắng mặt, xử tội đi đày hoặc tử hình, tịch thu điền sản sung công, tước bỏ quốc tính.”⁽³⁸⁾

Đối với thế hệ trẻ, trong đó có đoàn viên, thanh niên - thế hệ chủ nhân tương lai của đất nước, cũng được Người đặc biệt quan tâm; Người khẳng định “ĐOÀN VIÊN VÀ THANH NIÊN ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ.”. Từ đó, Người căn dặn Đảng phải ra sức chăm lo, giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ phải vừa có tài, vừa có đức để tham gia vào thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa “Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”. Người khẳng định “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết.”⁽³⁹⁾

Không chỉ dành tình cảm và sự quan tâm cho nhân dân Việt Nam mà Chủ tịch Hồ Chí Minh còn dành tình cảm cho nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới. Trong những năm tháng cuối đời, Người vẫn hết sức trăn trở về những mâu thuẫn, bất hòa, thậm chí là xung đột trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Người viết: “Là một người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hòa hiện nay giữa các đảng anh em!”⁽⁴⁰⁾. Với tư cách là người sáng lập, tổ chức lãnh đạo và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, Người

mong muốn Đảng ta phải phát huy hơn nữa vai trò là cầu nối, trung gian hòa giải trong các vấn đề của phong trào cộng sản quốc tế để không những bảo vệ và phát triển chủ nghĩa cộng sản mà còn nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế: “Tôi mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đặc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình. Tôi tin chắc rằng các đảng anh em và các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại.”⁽⁴¹⁾

Nghiên cứu kỹ Di chúc, ta thấy từng câu, từng chữ của Hồ Chí Minh đều thấm đẫm tư tưởng và triết lý về dân chủ thể hiện ở nhiều khía cạnh, góc độ khác nhau. Ngay cả trong những phần viết về “Việc Riêng” cũng toát lên tư tưởng phụng sự và phục vụ Tổ quốc, đất nước và nhân dân đến giây phút cuối cùng Người viết: “Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa.”⁽⁴²⁾. Đây là tư tưởng hết sức tiến bộ, nhân văn và hiện đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng thể chế dân chủ. Với Người làm cách mạng, hay là Chủ tịch nước, Chủ tịch Đảng; lãnh đạo Đảng, Nhà nước thực chất cũng là phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân; mỗi cán bộ, đảng viên cho đến Chính phủ phải là “công bộc”, là “đầy tớ trung thành”, của nhân dân, “Việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh”. Người căn dặn rằng “Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diễu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân.”⁽⁴³⁾. Có thể nói, hiếm có một nguyên thủ quốc gia nào trên thế giới lại có một tấm lòng vì nước vì dân như Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngay cả khi về với thế giới bên kia, Người cũng không muốn làm tổn hại thời gian, tiền bạc và công sức của nhân dân cho dù là nhỏ nhất. Đây chính là niềm tự hào, kiêu hãnh, may mắn và tự hào cho đất nước và nhân dân Việt Nam khi có một vĩ nhân mang tên Hồ Chí Minh.

2.2. Vận dụng triết lý “dân chủ” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng chế độ dân chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam hiện nay.

Hơn năm mươi năm đã qua nhưng tư tưởng và triết lý khoa học, tiến bộ, hiện đại và vô cùng nhân văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về dân chủ và thực hành dân chủ trong “Di chúc” vẫn còn nguyên vẹn sức sống, giá trị lý

⁽³⁷⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.617

⁽³⁸⁾ <http://www.vanhoanghean.com.vn/chuyen-muc-goc-nhin-van-hoa/dien-dan/luan-ve-tu-cach-chu-nhan>

⁽³⁹⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.618

⁽⁴⁰⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.623

⁽⁴¹⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.623

⁽⁴²⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.623

⁽⁴³⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.623

luận và thực tiễn. Từ đây, ta có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm vận dụng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Một là, mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân cần nâng cao nhận thức hơn nữa về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của dân chủ và thực hành dân chủ trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

Hai là, trong mọi hoàn cảnh, phải luôn đặt quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân lên hàng đầu. Xây dựng ý thức phục vụ nhân dân với phương châm: sẵn sàng làm bất cứ việc gì, đi bất cứ nơi đâu, tất cả là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Ba là, phải kết hợp chặt chẽ giữa vấn đề dân chủ với các vấn đề có tính chất trọng yếu khác của mỗi cá nhân cũng như quốc gia, dân tộc như: độc lập, thống nhất, tự do, hạnh phúc, công bằng, bình đẳng, cơ hội, môi trường, điều kiện... Bởi, đó là những quyền cơ bản và thiêng liêng của tất cả chúng ta.

Bốn là, phải kết hợp nhuần nhuyễn và sáng tạo giữa lý luận với thực tiễn về dân chủ và thực hành dân chủ, tránh dập khuôn, máy móc, giáo điều, khoa trương, hình thức, quan liêu, cửa quyền, xa rời quần chúng, xa hoa, lãng phí làm tổn hại đến nhân dân, đất nước; tất cả phải xuất phát từ đặc điểm tình hình thực tiễn.

Năm là, cần phát triển dân chủ một cách toàn diện trên tất cả các mặt từ chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục đến an ninh quốc phòng, đối ngoại... Có như vậy, chúng ta mới tạo dựng được một thể chế dân chủ toàn diện, vững mạnh, hiện đại và văn minh thực sự.

Sáu là, phải tăng cường dân chủ và thực hành dân chủ hơn nữa trong toàn hệ thống chính trị (trong đó, trọng tâm là xây dựng và chỉnh đốn Đảng) từ trung ương đến địa phương. Đây được coi như một nhiệm vụ quan trọng và cấp bách trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Bảy là, cần tiếp tục bảo vệ, giữ gìn và phát huy mạnh mẽ hơn nữa truyền thống có tính chất dân chủ trong lịch sử của cha ông như thân dân, trọng dân, gần dân, sát dân, luôn lắng nghe và thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng, sáng kiến của quần chúng nhân dân... Đồng thời tích cực đẩy mạnh hội nhập quốc tế, nghiên cứu, tìm tòi chọn lọc đưa vào Việt Nam những trào lưu, tư tưởng, giá trị tiến bộ, hiện đại, nhân văn về dân chủ trên cơ sở phù hợp với truyền thống văn hóa lịch sử và đặc điểm chính trị xã hội của Việt Nam.

Tám là, cần tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò và những đóng góp của dân chủ cho sự phát triển của lịch sử dân tộc và thời đại. Nó đã, đang và sẽ tiếp tục là mục

tiêu, động lực cho sự phát triển của Việt Nam và thế giới trong quá khứ, hiện tại và tương lai như sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng chiêm nghiệm, đúc rút, tổng kết và khẳng định.

3. Kết luận

Như vậy, có thể khẳng định, tư tưởng Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò và giá trị của dân chủ, về xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân, nước lấy dân làm gốc, Chính phủ là công bộc của dân, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên là phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, là đây đó trung thành của nhân dân là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những tư tưởng và triết lý khoa học, nhân văn, tiên tiến, hiện đại về dân chủ được Người khái quát, tổng kết và khẳng định trong Di chúc là cơ sở, tiền đề quan trọng cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đoàn kết, thống nhất, ra sức phấn đấu xây dựng Việt Nam ngày một giàu mạnh và văn minh như sinh thời Người từng mong muốn. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Đại tổng kết lý luận về các vấn đề trọng yếu của cách mạng Việt Nam và thế giới (trong đó có vấn đề dân chủ) mãi là tài sản tinh thần vô giá, báu vật quốc gia không chỉ của Việt Nam mà của nhân loại trên toàn thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ giáo dục và Đào tạo (2013), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
3. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 7*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
4. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 8*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
5. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 9*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
6. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 15*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
7. Thành Duy, *Danh nhân Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Lao Động, Hà Nội, 2009
8. Trương Hữu Quỳnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn. *Đại cương Lịch sử Việt Nam toàn tập*. Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2009.
9. <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/PrintStory.aspx?distribution=33341&print=true>
10. <http://www.vanhoanghean.com.vn/chuyen-muc-goc-nhin-van-hoa/dien-dan/luan-ve-tu-cach-chu-nhan>

Applying the “democracy” philosophy in the Testament of Ho Chi Minh President in the establishment of social democratic regime in Vietnam

Dinh Van Luan, Dao Van Truong

Article info

Received:
21/11/2019

Accepted:
10/3/2020

Keywords:

*Cong boc; democrat;
philosophy on
"democracy"; Ho Chi
Minh; Testament of Ho
Chi Minh President*

Abstract

The article focuses on researching and clarifying the position, role, stature and era values in President Ho Chi Minh's thought and philosophy on "democracy" (ie the country takes the people as the foundation, all are of the people, by the people and for the people) that were affirmed, drawn and summarized in the historical testament. On that basis, it was applied to establish social democracy in Vietnam today.